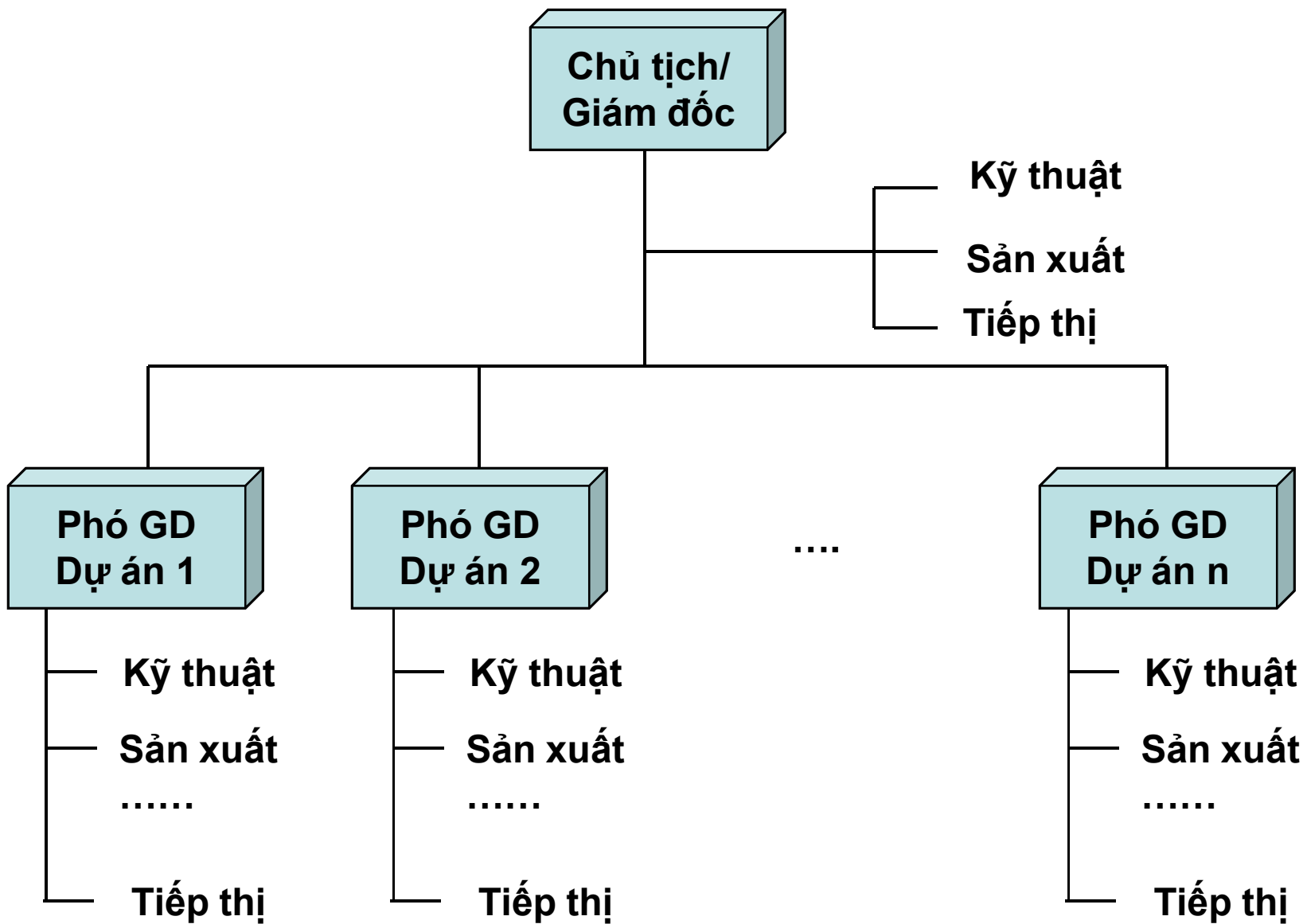
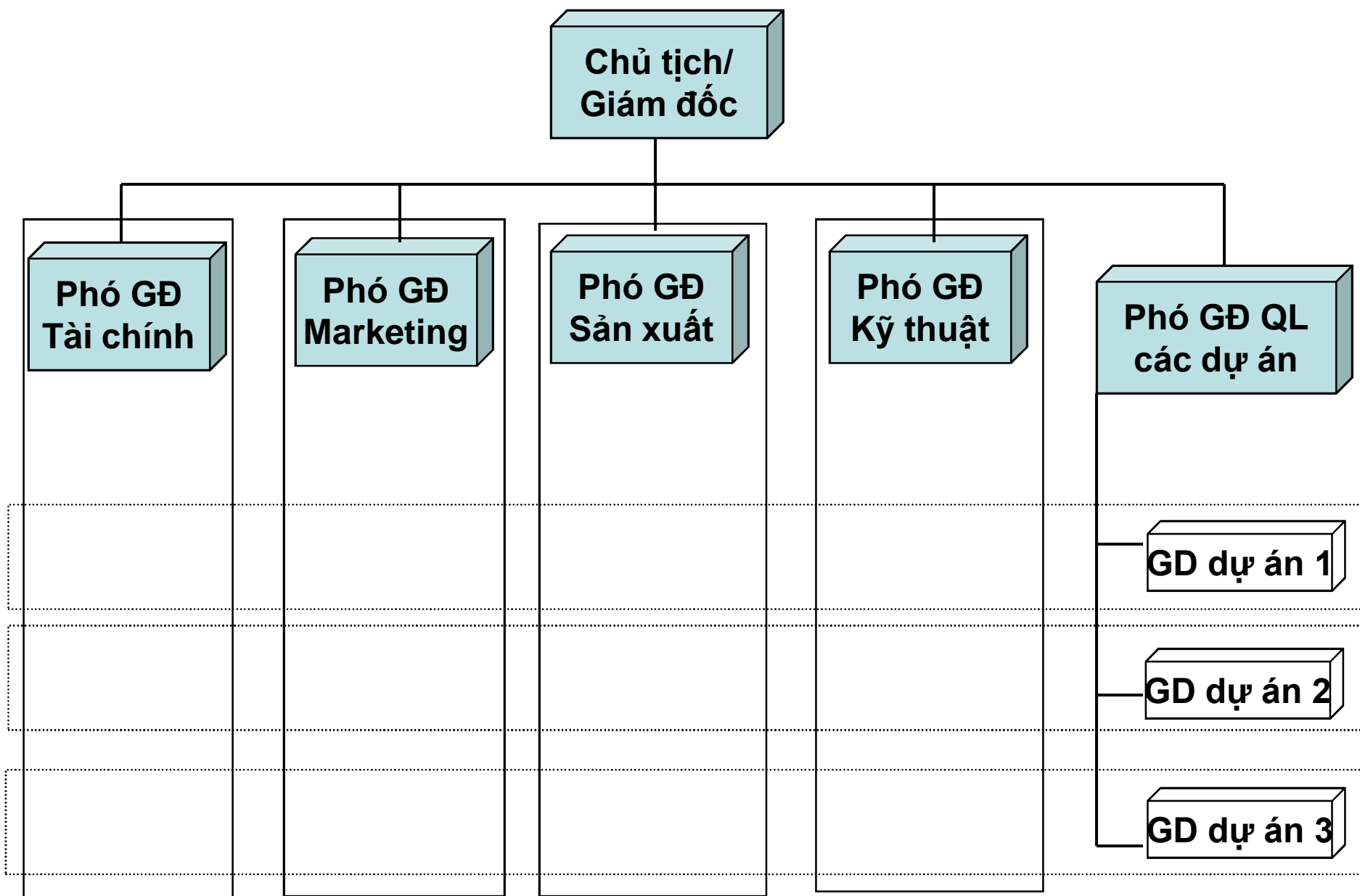


Hình 3.2: Cấu trúc tổ chức dạng chức năng



Hình 3.4: Cấu trúc tổ chức dạng dự án



**Hình 3.3: Cấu trúc tổ chức dạng ma trận**

|  |  |
|--|--|
| Cấu trúc chức năng<br>“ <i>thuần túy</i> ” | Cấu trúc <i>định hướng</i> chức năng:<br>Một người cam kết cho mỗi dự án |
|--|--|

...

|  |  |
|--|--|
| Cấu trúc <i>định hướng</i> dự án:<br>Nhóm dự án có sự hỗ trợ của chức năng | Cấu trúc dự án<br>“ <i>thuần túy</i> ” |
|--|--|

---

0

1

5

90

99

100

**Chia xẻ dữ liệu**  
**Chia xẻ nguồn lực**  
**Ít phức tạp**  
**1 loại công nghệ**

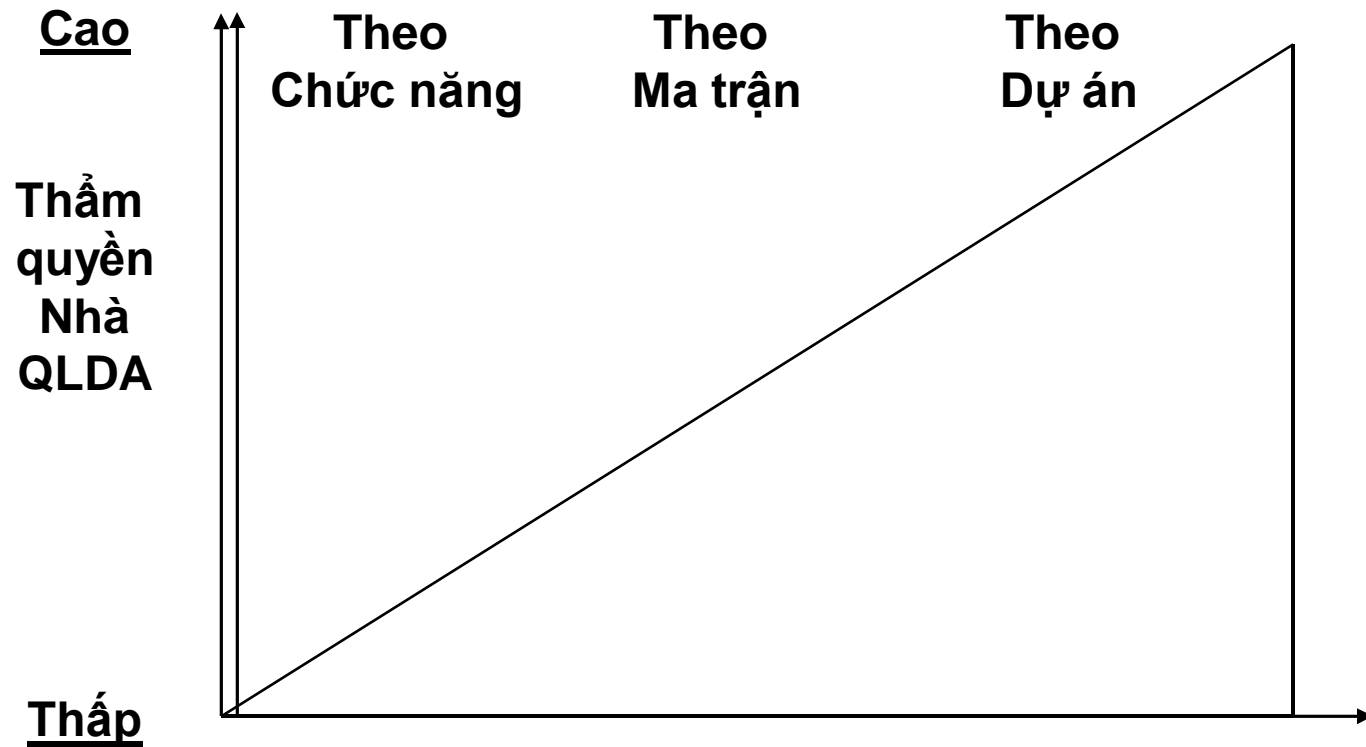
**Theo**  
**Chức năng**

**Theo**  
**Dự án**

**Theo**  
**Ma Trận**

**Cần phản hồi nhanh**  
**Nhiều loại Công nghệ**  
**Phức tạp**  
**Nguồn lực nhỏ**  
**Ít ổn định**

**Công nghệ hỗn hợp**  
**Tổ chức không đặc biệt**  
**Muốn giảm chi phí**



**Phổ của các kiểu tổ chức**

**Cty về các  
tiện ích  
(Utility)  
(Điện, nước)  
(vận hành thường xuyên)**

**Công ty  
Xây dựng**

**(Theo dự án)**

# Xây dựng tổ/nhóm/đội dự án

- Bao gồm nhiều tổ (team), làm việc dưới sự quản lý của nhà QLDA
  - Không nên đông quá (dưới 10 người)
  - Xác định rõ mối quan hệ “ai báo cáo ai”
  - Lập ma trận trách nhiệm
- Mỗi tổ dự án có thể lấy người từ các phòng, ban khác nhau

# Ma trận trách nhiệm

| Tên / Công việc | X | Y | Z     | ... |
|-----------------|---|---|-------|-----|
| A               | A | A | A     |     |
| B               | P | I | R     |     |
| C               | I | P | Không |     |
| D               | C | R | Không |     |
| E               |   |   |       | C   |
| F               | R | C | P     |     |

**A** (Approving): Xét duyệt

**P** (Performing): Thực hiện

**R** (Reviewing): Thẩm định

**C** (Contributing): Tham gia đóng góp

**I** (Informing): Báo cáo



# Sơ đồ tổ/nhóm/đội dự án

